

Số: 434/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 12 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Phùng T, sinh năm 1986

Địa chỉ: số x đường y, khu phố 5, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn T1, sinh năm: 1978

Địa chỉ: số x đường y, khu phố 5, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phùng T và ông Nguyễn T1 chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01/2009 ngày 08/9/2009).

Quá trình chung sống giữa bà Phùng T và ông Nguyễn T1 phát sinh mâu thuẫn do đôi bên không hòa hợp, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không hàn gắn được tình cảm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà Phùng T và ông Nguyễn T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Phùng T và ông Nguyễn T1 có 01 người con chung: Nguyễn T2, sinh ngày 10/01/2014. Bà Phùng T và ông Nguyễn T1 thỏa thuận ly hôn ông T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng người con chung. Bà Phùng T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: bà Phùng T và ông Nguyễn T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Phùng T và ông Nguyễn T1 xác định không có.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng T và ông Nguyễn T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01/2009, ngày 08/9/2009 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phùng T và ông Nguyễn T1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: ông Nguyễn T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng người con chung: Nguyễn T2, sinh ngày 10/01/2014. Bà Phùng T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phùng T và ông Nguyễn T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được cân trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013554 ngày 13/5/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phùng T và ông Nguyễn T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.9;
- UBND P. Phước Long B, Quận 9;

THẨM PHÁN

- Lưu HS.

Phạm Ngọc Nhung